

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HẢI PHÒNG

Số: 4891 /CTHPH-TTHT
V/v hướng dẫn lập hóa đơn điện tử
bán tài sản công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 06 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Sở Tài chính thành phố Hải Phòng.

Ngày 21/11/2024, Cục Thuế thành phố Hải Phòng nhận được công văn số 5200/STC-GSC ghi ngày 20/11/2024 của Sở tài chính, nội dung đề nghị V/v hướng dẫn lập hóa đơn điện tử bán tài sản công.

Về vấn đề này, Cục Thuế thành phố Hải Phòng có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 19/10/2019 của Quốc Hội:

“Điều 91. Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.

...

4. ... trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được cơ quan thuế chấp nhận cấp hóa đơn điện tử để giao cho khách hàng thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh và phải khai thuế, nộp thuế trước khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh.”

Căn cứ quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

- Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 của Nghị định quy định:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

...

3. Trước khi sử dụng hóa đơn, biên lai doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh, tổ chức thu thuế, phí, lệ phí phải thực hiện

SỞ TÀI CHÍNH HP CÔNG VĂN ĐẾN Số:..... 09/12/24	Chủ trì	Tham gia
Giám đốc Sở		
PGĐ Long		
PGĐ Minh		
PGĐ Hưng		
PGĐ Toàn		
Văn phòng		
Thanh tra		
QLNS-THTK		
TC - Đầu tư		
TC - HCSN		
QL nguồn thu		
QL Giá cs		
Tài chính DN		



đăng ký sử dụng với cơ quan thuế hoặc thực hiện thông báo phát hành theo quy định tại Điều 15, Điều 34 và khoản 1 Điều 36 Nghị định này. Đối với hóa đơn, biên lai do cơ quan thuế đặt in, cơ quan thuế thực hiện thông báo phát hành theo khoản 3 Điều 24 và khoản 2 Điều 36 Nghị định này.”

- Tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định quy định:

“Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền”.

- Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 15 của Nghị định quy định.

“Điều 15. Đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử

1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh không thuộc đối tượng ngừng sử dụng hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử (bao gồm cả đăng ký hóa đơn điện tử bán tài sản công, hóa đơn điện tử bán hàng dự trữ quốc gia) thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ thì có thể đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Tổng cục Thuế ủy thác cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ.

Trường hợp doanh nghiệp là tổ chức kết nối chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Nội dung thông tin đăng ký theo Mẫu số 01/ĐKTD-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này.

...

3. Kể từ thời điểm cơ quan thuế chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định này, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải ngừng sử dụng hóa đơn điện tử đã thông báo phát hành theo các quy định trước đây, tiêu hủy hóa đơn giấy đã thông báo phát hành nhưng chưa sử dụng (nếu có). Trình tự, thủ tục tiêu hủy thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.”

- Tại khoản 1 Điều 17 của Nghị định quy định:

“Điều 17. Lập hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế

1. Lập hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế

a) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này nếu truy cập Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để lập hóa đơn thì sử dụng tài khoản đã được cấp khi đăng ký để thực hiện:

- Lập hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
- Ký số trên các hóa đơn đã lập và gửi hóa đơn để cơ quan thuế cấp mã.

b) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì truy cập vào trang thông tin điện tử của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử hoặc sử dụng phần mềm hóa đơn điện tử của đơn vị để thực hiện:

- Lập hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
- Ký số trên các hóa đơn đã lập và gửi hóa đơn qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử để cơ quan thuế cấp mã.”

- Căn cứ khoản 60 Điều 1 và điểm e khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, từ ngày 01/01/2025 các Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công khi bán, chuyển nhượng các tài sản công bắt buộc phải lập hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và sử dụng hóa đơn Mẫu số 08/TSC-HĐ ban hành kèm theo Nghị định số 114/2024/NĐ-CP để giao cho người mua. Đồng thời phải ngừng sử dụng và thực hiện hủy theo quy định đối với hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước bằng giấy do Bộ Tài chính đã phát hành, kể từ thời điểm cơ quan thuế chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.

- Đối với các Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công là người nộp thuế giá trị gia tăng có mã số thuế, thực hiện xuất hóa đơn điện tử bán tài sản công thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ khi bán, chuyển nhượng các loại tài sản công được quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP. Thủ tục Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 15, Lập hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

- Hiện tại, việc xuất hóa đơn điện tử bán tài sản công thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế đối với Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng có mã số thuế và việc cấp hóa đơn điện tử bán tài sản công có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh cho Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công, theo quy định áp dụng với tổ chức không kinh doanh, nhưng có phát sinh giao dịch bán hàng hóa,

cung cấp dịch vụ chưa được quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Cục Thuế thành phố Hải Phòng đã có văn bản báo cáo vướng mắc với Tổng cục Thuế và sẽ tiếp tục hướng dẫn nội dung này ngay khi nhận được văn bản chỉ đạo của Tổng Cục Thuế.

Cục Thuế thành phố Hải Phòng có ý kiến đề Sở Tài chính biết, phối hợp triển khai, thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban LDC;
- Phòng NVDTTC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (05) /

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Vũ Huy Khuê

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HẢI PHÒNG

Số: 4892/CTHPH-TTHT
V/v vướng mắc khi lập hóa đơn điện tử bán tài sản công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 06 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Tổng cục Thuế

Trong quá trình hướng dẫn Sở Tài chính thành phố Hải Phòng sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ để bán, chuyển nhượng tài sản công; Cục Thuế thành phố Hải Phòng phát sinh vướng mắc, xin báo cáo với Tổng cục Thuế như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 19/10/2019 của Quốc Hội:

“Điều 91. Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.

...

4. ... trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được cơ quan thuế chấp nhận cấp hóa đơn điện tử để giao cho khách hàng thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh và phải khai thuế, nộp thuế trước khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh.”

Căn cứ quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

- Tại khoản 2 Điều 13 của Nghị định quy định:

“Điều 13. Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

...

2. Quy định về cấp và kê khai xác định nghĩa vụ thuế khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh như sau:

a) Loại hóa đơn cấp theo từng lần phát sinh

a.1) Cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh là hóa đơn bán hàng trong các trường hợp:

- Tổ chức không kinh doanh nhưng có phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;

a.2) Cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo tổng lần phát sinh là hóa đơn giá trị gia tăng trong các trường hợp:

- Tổ chức, cơ quan nhà nước không thuộc đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có bán đấu giá tài sản, trường hợp giá trúng đấu giá là giá bán đã có thuế giá trị gia tăng được công bố rõ trong hồ sơ bán đấu giá do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì được cấp hóa đơn giá trị gia tăng để giao cho người mua.”...

- Tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định quy định:

“Điều 14. Cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử

1. Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ trong thời gian 12 tháng kể từ khi bắt đầu sử dụng hóa đơn điện tử gồm:

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nếu có.

b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi Bộ Tài chính trừ doanh nghiệp hoạt động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

Tổng cục Thuế thực hiện hoặc ủy thác cho tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử thực hiện cung cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ cho các đối tượng nêu trên”

- Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 15 của Nghị định quy định:

“Điều 15. Đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử

1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh không thuộc đối tượng ngừng sử dụng hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử (bao gồm cả đăng ký hóa đơn điện tử bán tài sản công, hóa đơn điện tử bán hàng dự trữ quốc gia) thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ thì có thể đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Tổng cục Thuế ủy thác cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ.

...

3. Kể từ thời điểm cơ quan thuế chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định này, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải ngừng sử dụng hóa đơn điện tử đã thông báo phát hành theo các quy định trước đây, tiêu hủy hóa đơn giấy đã thông báo phát hành nhưng chưa sử dụng (nếu có). Trình tự, thủ tục tiêu hủy thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công:

- Tại khoản 60 Điều 1 của Nghị định sửa đổi khoản 2 Điều 95 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP như sau:

“Điều 95. Hóa đơn bán tài sản công

2. Hóa đơn điện tử bán tài sản công:

a) Mẫu hóa đơn điện tử bán tài sản công thực hiện theo Mẫu số 08/TSC-HĐ ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công xuất hóa đơn điện tử thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (đối với cơ quan là người nộp thuế giá trị gia tăng có mã số thuế) hoặc thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (đối với cơ quan không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng có mã số thuế) theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ cho người mua khi bán, chuyển nhượng các loại tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công lập hóa đơn bán tài sản có mã của cơ quan thuế theo quy định áp dụng với tổ chức không kinh doanh nhưng có phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; không phải trả tiền dịch vụ sử dụng hóa đơn điện tử từng lần phát sinh cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công.

c) Cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế là hóa đơn điện tử bán, chuyển nhượng tài sản công theo từng lần phát sinh cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công.

d) Việc lập, điều chỉnh, hủy bỏ, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử bán tài sản công được thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ.

đ) Thời hạn bắt buộc phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử bán tài sản công là từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

- Tại điểm e khoản 2 Điều 3 của Nghị định quy định:

“ Điều 3. Điều khoản thi hành



...

2. Quy định chuyển tiếp

e) Việc sử dụng hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước bằng giấy do Bộ Tài chính đã phát hành khi bán tài sản công được tiếp tục thực hiện theo quy định tại các Điều 96, 97, 98 và 99 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP đến thời điểm phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử bán tài sản công theo quy định tại Nghị định này.

Nội dung vướng mắc:

1. Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử bán tài sản công trên cổng Thông tin điện tử của Tổng cục Thuế đối với cơ quan không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng có mã số thuế:

Tại khoản 60 Điều 1 của Nghị định số 114/2024/NĐ-CP sửa đổi khoản 2 Điều 95 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP có nội dung sau: “b. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công xuất hóa đơn điện tử ... thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (đối với cơ quan không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng có mã số thuế) theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ cho người mua khi bán, chuyển nhượng các loại tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này...”

Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ trong thời gian 12 tháng kể từ khi bắt đầu sử dụng hóa đơn điện tử không bao gồm đối tượng là Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công (không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng có mã số thuế) nên các cơ quan này, không thể sử dụng hóa đơn điện tử thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

2. Cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh đối với loại hóa đơn bán tài sản công.

Tại khoản 60 Điều 1 của Nghị định số 114/2024/NĐ-CP sửa đổi khoản 2 Điều 95 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP có nội dung sau:

“b)... Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công lập hóa đơn bán tài sản có mã của cơ quan thuế theo quy định áp dụng với tổ chức không kinh doanh nhưng có phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; không phải trả tiền dịch vụ sử dụng hóa đơn điện tử từng lần phát sinh cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công.

c) Cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế là hóa đơn điện tử bán, chuyển nhượng tài sản công theo từng lần phát sinh cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công”.

Tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP chỉ có quy định cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh cho loại hóa đơn GTGT và hóa đơn bán hàng, không có quy định cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh cho loại hóa đơn bán tài sản công.

3. Xử lý hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước bằng giấy do Bộ Tài chính đã phát hành, còn tồn sau ngày 31/12/2024.

- Tại điểm e khoản 2 Điều 3 của nghị định số 114/2024/NĐ-CP quy định:

“Việc sử dụng hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước bằng giấy do Bộ Tài chính đã phát hành khi bán tài sản công được tiếp tục thực hiện theo quy định tại các Điều 96, 97, 98 và 99 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP đến thời điểm phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử bán tài sản công theo quy định tại Nghị định này.

- Tại khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định:

“3. Kể từ thời điểm cơ quan thuế chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định này, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải ngừng sử dụng hóa đơn điện tử đã thông báo phát hành theo các quy định trước đây, tiêu hủy hóa đơn giấy đã thông báo phát hành nhưng chưa sử dụng (nếu có). Trình tự, thủ tục tiêu hủy thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định này”.

Hiện tại các Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công đang sử dụng hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước bằng giấy do Bộ Tài chính đã phát hành và mua hóa đơn từ Sở Tài chính nên Hệ thống ứng dụng của Cơ quan Thuế không tiếp nhận được Thông báo kết quả hủy hóa đơn của đơn vị còn tồn theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Vì vậy, nếu không quy định chặt chẽ sẽ có tình trạng Cơ quan Thuế chấp thuận cho đơn vị sử dụng hóa đơn điện tử bán tài sản công nhưng đơn vị không hủy hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước bằng giấy do Bộ Tài chính đã phát hành, còn tồn sau ngày 31/12/2024.

Đề xuất, kiến nghị:

Trong thời gian chờ Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP đồng nhất với nội dung quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP; Cục Thuế TP Hải Phòng kính đề nghị Tổng cục Thuế:

- Ban hành văn bản hướng dẫn các Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công (không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng có mã số thuế) được lập hóa đơn điện tử bán tài sản công trên trang Thông tin điện tử của Tổng cục Thuế khi bán, chuyển nhượng các loại tài sản công; quy định thời gian được sử dụng

dịch vụ lập hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền trên Cổng Thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và hướng dẫn các tổ chức xử lý tài sản công và các Cục Thuế địa phương quy trình, hồ sơ để thực hiện cấp hóa đơn điện tử bán, chuyển nhượng tài sản công theo từng lần phát sinh.

- Trường hợp khi Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công đã chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử và hủy hết hóa đơn giấy còn tồn nếu phát hiện hóa đơn giấy đã lập bị sai, sót cần thiết phải điều chỉnh thì phương án đề xuất của Cục Thuế TP Hải Phòng là cho Cơ quan đó được hủy hóa đơn giấy đã lập và thay thế bằng hóa đơn điện tử để sử dụng.

- Nâng cấp Hệ thống hóa đơn điện tử đáp ứng quy định lập hóa đơn điện tử bán tài sản công theo quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

Cục Thuế thành phố Hải Phòng xin báo cáo một số nội dung vướng mắc, kính đề nghị Tổng cục Thuế nghiên cứu, có ý chỉ đạo để Cục Thuế có cơ sở hướng dẫn các Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công trên địa bàn thành phố triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban LĐC;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (05)

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Vũ Huy Khuê